

Số: /UBND-KH

Đức Vĩnh, ngày 30 tháng 9 năm 2014

KẾ HOẠCH

Phòng chống thiên tai giai đoạn 2014 – 2019

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, có hiệu lực thực hiện từ ngày 01/5/2014;

Căn cứ Quyết định số 1002 QĐ/TTg, ngày 13/7/2009 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” giai đoạn 2009 – 2020;

Thực hiện văn bản chỉ đạo số...ngày...tháng ...năm... của Tỉnh (Huyện)...

Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai hiệu quả, nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, xã hội của xã nhà, Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2014 – 2019 với các nội dung trọng tâm sau:

A. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Nhằm tuyên truyền, giáo dục, cung cấp kiến thức về phòng, chống thiên tai và tác động của nó đến an toàn tính mạng và tài sản của người dân trong xã.

2. Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn xã trong hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

3. Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra. Đồng thời khắc phục khẩn trương, có hiệu quả sau thiên tai.

4. Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ).

5. Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai có hiệu quả.

6. Nâng cao nhận thức cộng đồng trong “Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, chống thiên tai của toàn dân trên địa bàn xã.

7. Cung cấp thông tin cho việc lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương.

B. NỘI DUNG CỦA “KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI”

I. Giới thiệu tình hình chung và những thông tin cơ bản trong xã

1. Đặc điểm địa lý, tự nhiên

Xã Vĩnh Lũm mét xã ngoài đê, cách trung tâm huyện xã Thổ 15 km về phía Tây Nam. Phía đông giáp ranh với xã Xuân Lam huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, phía tây giáp xã Quang, phía nam giáp Xã Yên Hồ huyện Đức Thọ tỉnh Hà Tĩnh, phía bắc giáp xã H-nh Kh, nh huyện H-nh Nguyễn, tỉnh Nghệ An. Quanh xã có hệ thống sông ngòi bao bọc với chiều dài 10 km và chia thành 3 vùng đồng có tổng diện tích tự nhiên 382,30 ha, toàn xã có 440 hộ với 1.600 nhân khẩu phân bố thành 3 thôn: thôn Đông, thôn Trung và thôn Tây.

Là một xã đồng bằng chiêm trũng có địa hình tương đối bằng phẳng. Có độ cao trung bình dao động từ 1,0 - 3,2m so với mực nước biển. Người dân chủ yếu sống dựa vào nghề sản xuất nông nghiệp.

2. Tình hình dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng

a. Tình hình dân số:

Toàn xã hiện có 440 hộ với 1.600 nhân khẩu. Trong đó:

- Nam giới có 826 người, chiếm 51,6%.
- Nữ giới có 774 người, chiếm 48,4%.
- Trẻ em dưới 16 tuổi có 309 người chiếm 19,3%.
- Thanh niên và trung niên (có độ tuổi từ 16-60) có 863 người, chiếm 54%.
- Người già có 305 người chiếm 19% (nam 114 người, nữ 191 người)
- Người khuyết tật có 26 người chiếm 0,16% (nam 11 người, nữ 15 người).
- Phụ nữ có thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi có 19 người. Chiếm 0,11%
- Số người trong độ tuổi lao động là 713 người, chiếm 44,5% (nam 361 người, nữ 352 người).

b. Việc sử dụng đất, nước, rừng (tài nguyên thiên nhiên):

Với tổng diện tích tự nhiên là 382,30 ha, việc sử dụng đất của xã nhằm phục vụ cho mục đích: đất ở, đất sản xuất nông nghiệp. Cụ thể:

- Đất thổ cư có tổng diện tích: 187,23 ha.
- Tổng diện tích gieo trồng cây lương thực 129,61ha, gồm: Lúa xuân 103,5 ha; Lúa Hè thu 99,57 ha.
- Tổng diện tích gieo trồng cây công nghiệp ngắn ngày 120 ha, gồm: ; Lạc 40 ha; Đậu xanh 40ha, Ngô: 40 ha.
- Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản: 1,63 ha.

c. Các hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hoạt động sản, kinh doanh của xã Đức Vĩnh chủ yếu của người dân là sản xuất nông nghiệp, bên cạnh đó có một tỷ lệ nhỏ hộ buôn bán, kinh doanh dịch vụ. Sản lượng nông nghiệp đạt: 1.100 tấn; Sản lượng bình quân đạt 700 kg/người/năm. Trong đó:

- Cây lương thực:
 - + Lúa xuân: Năng suất bình quân 55 tạ/ha, sản lượng 695 tấn.
 - + Lúa Hè thu: Năng suất bình quân đạt 43 tạ/ ha, sản lượng 428,2 tấn.
 - + Ngô: Năng suất bình quân đạt 48 tạ/ha, sản lượng 192 tấn.
- Cây công nghiệp:

- + Lạc: Năng suất bình quân đạt 30 tạ/ha, sản lượng 120 tấn.
- + Đậu xanh: Năng suất bình quân đạt 10 tạ/ha, sản lượng 40 tấn.
- Chăn nuôi:
- + Tổng đàn gia súc hiện có: 850 con. Trong đó: Đàn trâu: 400 con; đàn bò: 450 con; đàn lợn: 250 con.
- + Tổng đàn gia cầm: 20.000 con.

d. Hạ tầng cơ sở

- Công trình thủy lợi: có 05 trạm bơm; 10,2 km kênh mương nội đồng.
- Cầu: có 04 cầu dân sinh (Có 01 cầu tạm là cầu Hói Đền).
- Trường lớp học: có 02 trường kiên cố (01 tiểu học và 01 mầm non)
- Đường giao thông gồm: 25km: trong đó 16 km đường bê tông, 09 km đường đất.
- Hệ thống thông tin liên lạc có 01 trạm phát thanh và 08 cụm loa phóng thanh.
- Hệ thống lưới điện gồm: 10 km tuyến đường dây 35kV, 0,4kV và 3 trạm biến áp.

6. Nhà ở: Toàn xã hiện có 440 ngôi nhà. Trong đó:

- Nhà kiên cố: 260 nhà.
- Nhà tạm, dễ sập: 7 nhà.
- Nhà bán kiên cố: 173 nhà.
- Nhà ven sông: 160 nhà

7. Nước sạch, vệ sinh và môi trường:

- Xã chưa có công trình nước sạch; có 321 bể chứa nước bằng xi măng; có 225 nhà vệ sinh đảm bảo vệ sinh và 215 nhà vệ sinh tạm.
- Người dân chưa có ý thức dọn vệ sinh môi trường, chưa biết cách thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt còn vứt rác bừa bãi

8. Y tế: Có 01 trạm y tế: gồm 5 phòng làm việc với 02 y sỹ đông y; 01 dược sỹ và 01 hộ sinh. Cơ sở hạ tầng, phương tiện khám chữa bệnh chưa đảm bảo để phục vụ cho bà con nhân dân, thiếu phòng điều trị; chưa có bác sỹ.

9. Công tác phòng, chống thiên tai

Xác định rõ công tác PCTT là một trong những công tác trọng tâm hàng đầu, vì vậy ngay từ đầu năm, xã đã xây dựng kế hoạch PCTT tìm kiếm cứu nạn với phương châm “chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục nhanh chóng và hiệu quả” nhằm giảm tới mức thấp nhất về người, tài sản, môi trường do thiên tai gây ra, chính quyền xã đã tích cực chủ động trong công tác tuyên truyền đến người dân trong xã thông qua các buổi họp thôn.

Xã đã thành lập ban chỉ đạo xung kích xã với số lượng 25 người (không có nữ), tại 3/3 thôn của xã đã thành lập được các tiểu ban phòng chống cứu hộ, cứu nạn, mỗi tiểu ban 7 người.

Sau mỗi lần thiên tai, thực hiện nghiêm việc đánh giá thiệt hại, đánh giá nhu cầu và rút ra bài học kinh nghiệm đồng thời có biện pháp khắc phục, báo cáo kịp thời.

II. Tổng hợp phân tích tình hình

1. Thông tin đánh giá về thiên tai ở địa phương

*** Nhận xét chung:**

Là một xã ngoài đê, nơi hợp lưu của 2 con sông là sông La và sông Lam cho nên hàng năm vào mùa bão gây mưa lớn thường bị ngập sâu và gây thiệt hại rất lớn đến tính mạng và tài sản của nhân dân. Hạn chế rất lớn đến tốc độ tăng trưởng kinh tế của địa phương. Năm trong tiểu khí hậu gió Lào cho nên từ tháng 3 – tháng 4 hàng năm bị nước mặn xâm nhập với nồng độ cao ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống dân sinh.

*** Các thiên tai thường xảy ra trên địa bàn xã:**

- **Lũ lụt:** Xu hướng: thất thường, khó dự đoán, kéo dài ngày.

+ Tháng 10/2010 đã xảy ra trận lũ ảnh hưởng toàn xã làm chết 01 người, 80% nhà dân bị ngập kéo dài 15 ngày, , học sinh nghỉ học, 02 con bò bị chết, 15000 con gia cầm bị chết. Làm trạm bơm Cồn Mồ bị sập.

+ 30ha lúa vụ hè thu bị ngập úng, mất trắng

+ Mất 15 ha rau màu bị vùi lấp phải gieo trồng lại

+ Ô nhiễm môi trường, gây dịch bệnh như đau mắt đỏ, tiêu chảy, mẫn ngứa, thiếu nguồn nước sạch dùng cho sinh hoạt

- **Bão:** Xu hướng: Xuất hiện ngày càng nhiều hơn, cường độ mạnh, khó dự đoán, kèm theo mưa gây ngập lụt.

+ Năm 2010 bão đổ bộ làm 25 nhà tốc mái, 45 ha rau màu bị hư hại, giảm năng suất; hàng ngàn cây cối bị đổ, ngã (cây ăn quả, cây lấy gỗ); gãy 5 cột điện, hư hại 500m dây điện.

- **Rét đậm, rét hại:** Xu hướng: Kéo dài hơn, nhiệt độ xuống thấp hơn (10độ C).

Năm 2008 Rét đậm rét hại kéo dài, làm 07 ha mạ gieo trồng bị chết phải gieo trồng lại, 15 ha lúa bị chết, 30 ha rau bị ảnh hưởng, 3.000 con gia súc, gia cầm bị chết, 2 tấn cá bị chết

- **Hạn hán** Xu hướng: Nhiệt độ cao kéo dài kèm theo gió Phơn Tây Nam

Năm 2013 hạn hán xảy ra làm 85ha lúa hè thu (trong đó có một số diện tích bị chết, một số không thể cấy được do thiếu nước 45ha rau màu bị chết, giảm năng suất

- 100% hộ dân thiếu nước sinh hoạt do nhiễm mặn, gây ra dịch bệnh ở người (tiêu chảy, đau mắt đỏ, mẫn ngứa), 2.500 con gia cầm bị chết.

- **Xâm nhập mặn:** Xu hướng: Đến sớm, kết thúc muộn, nồng độ mặn ngày càng cao 08‰

Tháng 4/2013: xâm nhập mặn đã làm 190 ha (2 mùa đông xuân – hè thu) bị nhiễm mặn giảm năng suất, 100% hộ dân thiếu nguồn nước sạch sinh hoạt, 15 ha rau màu bị ảnh hưởng nguồn nước tưới.

• **Những bài học kinh nghiệm đã được rút ra;**

(Chi tiết về tình hình thiên tai tham khảo Bảng 3).

2. Phân tích rủi ro - Lựa chọn giải pháp

a. Tổng hợp Rủi ro thiên tai

1. Tổng hợp Rủi ro thiên tai

❖ **Nhận xét chung:** Với các thiên tai thường xuyên xảy ra cùng với tình trạng dễ bị tổn thương trên địa bàn xã, người dân đã đưa ra được các rủi ro cơ bản và được xếp hạng như sau:

RỦI RO THIÊN TAI	NAM (12)	NỮ(13)	TỔNG (25)	XẾP HẠNG
Gia súc, gia cầm bị trôi, chết, dịch bệnh	24	22	46	2
Nhà cửa có nguy cơ ngập, sụt lún và tốc mái	8	6	14	10
Nguy cơ chết người, bị thương khi có thiên tai	19	20	39	3
Nguy cơ ô nhiễm môi trường cao	20	32	52	1
Nguy cơ lúa, hoa màu bị mất trắng, giảm năng suất	6	10	16	7
Nguy cơ sạt lở nhà ở ven sông, mất diện tích đất sản xuất	10	6	16	8
Nguy cơ giao thông bị sạt lở và hư hỏng nặng	3	5	8	9
Nguy cơ thiếu ăn vào tháng 3, 4 (DL)	4	8	12	11
Nguy cơ thiếu nước sinh hoạt	20	15	35	4
Nguy cơ gây ra các loại dịch bệnh ở người (sốt xuất huyết, ung thư, đau mắt đỏ, tiêu chảy)	17	16	33	5
Hệ thống truyền thanh bị hư hỏng	7	11	18	6
Nguy cơ đất bị bỏ hoang	6	5	11	12
	144	156		

❖ **Những rủi ro được người dân trong xã Đức Vĩnh quan tâm nhất là:**

1. ô nhiễm môi trường
2. Gia súc, gia cầm bị trôi, chết, dịch bệnh
3. Nguy cơ chết người, bị thương khi có bão, lũ
4. Nguy cơ thiếu nước sinh hoạt
5. Nguy cơ gây ra các dịch bệnh ở người
6. Hệ thống truyền thanh bị hư hỏng

Lý do: Các rủi ro trên thường xuyên xảy ra trên diện rộng và ảnh hưởng nhiều đến đời sống người dân trên toàn xã.

Từ các rủi ro ưu tiên được xác định nhóm đánh giá đã cùng người dân thực hiện công cụ phân tích nguyên nhân của rủi ro: Mất mùa, giảm năng suất và gia súc, gia cầm bị chết, dịch bệnh để tìm ra được các nguyên nhân từ đó cùng người dân xác định được các giải pháp cơ bản sau:

- Nâng cao nhận thức của người dân về kiến thức, kỹ năng PCTT, bảo vệ môi trường, nước sạch vệ sinh môi trường
- Mua sắm trang thiết bị thu gom rác thải
- Xây dựng hệ thống kênh mương thoát nước thải khu dân cư
- Xây dựng bãi chứa rác và xử lý rác thải

- Hỗ trợ vay vốn, phát triển nghề phụ cho người dân
- Xây dựng cùn chống lũ cho 3 thôn
- Vận động nguồn lực hỗ trợ xây nhà ở cho hộ nghèo
- Mua sắm trang thiết bị phục vụ PCTT, cứu hộ cứu nạn
- Xây dựng cầu Đền kiên cố
- Nâng cấp hệ thống truyền thanh

Từ 09 giải pháp trên, nhóm đánh giá đã cùng người dân thực hiện xếp hạng chọn ra 6 giải pháp ưu tiên với tiêu chí: Tính cấp bách, khả thi, vận động được nguồn lực thực hiện để xác định các hoạt động như sau

TT	Các giải pháp	Địa điểm, đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể thực hiện giải pháp	Tổ chức thực hiện	Thời gian dự kiến	Nguồn ngân sách dự kiến		
						Dân	Địa phương	Bên ngoài
1	Nâng cao nhận thức cho người dân về kiến thức. Kỹ năng PCTT, kỹ năng môi trường	Toàn dân	HĐ1: Tuyên truyền trực tiếp qua các cuộc họp dân	Thôn trưởng	Thường xuyên		100%	
			HĐ 2: - Tổ chức truyền thông trên hệ thống truyền thanh xã, 2 lần/tuần từ tháng 5 đến tháng 10 hàng năm.	BCH PCTT, Ban VH xã	Thường xuyên		100%	
			HĐ 3: - Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ xã thôn. 2 lớp, 30 người/lớp	UBND xã	Dài hạn		50%	50%
			HĐ 4: - Diễn tập phòng chống thiên tai.	BCH PCTT; BCH QS xã	Mỗi năm 1 lần (T8)		100%	
			HĐ5: Pha nô, áp phích, khẩu hiệu, tờ rơi...	UBND xã	Hàng năm		50%	50%
2	Xây dựng hệ thống mương thoát nước thải sinh hoạt dân cư	- Toàn xã - Nhân dân toàn xã	HĐ 1: Khảo sát lại, quy hoạch hoàn chỉnh	UBND xã	Ngắn hạn		X	
			HĐ 2: Xây dựng đề án chi tiết	UBND xã	Ngắn hạn		X	
			HĐ 3: Giải tỏa hành lang	UBND xã, đoàn thể, thôn	Ngắn hạn		X	
			HĐ 4: Tiến hành xây dựng 8,5km kênh mương thoát nước thải sinh hoạt bằng bê tông (1 tỷ)	- Chính quyền địa phương xã và người dân	Trung hạn	15%	25%	60%
3	Mua sắm trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn	Phục vụ hoạt động của xã	HĐ1: Kiểm tra, đánh giá, thống kê lại các phương tiện hiện có	BCH PCTT xã	Ngắn hạn			
			HĐ 2: Sửa chữa phương tiện hư hỏng	UBND xã	Ngắn hạn		50%	50%

TT	Các giải pháp	Địa điểm, đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể thực hiện giải pháp	Tổ chức thực hiện	Thời gian dự kiến	Nguồn ngân sách dự kiến		
						Dân	Địa phương	Bên ngoài
			HĐ3: Mua sắm trang thiết bị còn thiếu					
4.	Xây dựng nâng cấp hệ thống truyền thanh	- Tại xã; - Các thôn	HĐ 1: Khảo sát, kiểm tra, đánh giá, thống kê lại các phương tiện hiện có HĐ 2: Tiến hành xây dựng, nâng cấp hệ thống truyền thanh	UBND xã, Ban VH xã	Ngắn hạn		70%	30%
5	Xây dựng cầu Đền kiên cố	- Thôn Vĩnh Phúc. - Toàn dân	HĐ 1: Khảo sát, kiểm tra, đánh giá tình hình xuống cấp.	UBND xã; ĐC, XD	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 2: Thiết kế, dự toán cầu đền.	UBND xã; ĐC, XD	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 3: Vận động nguồn lực	UBND xã; ĐC,	Trung hạn	10%	20%	70%
			HĐ4: Tiến hành xây dựng cầu Đền mới bằng bê tông	UBND xã	Dài hạn	10%	20%	70%
6	Hỗ trợ vay vốn phát triển nghề phụ cho người dân	Người dân tham gia vay vốn	HĐ 1: Khảo sát nhu cầu nghề và nguồn vốn	UBND xã, Hội nông dân	Ngắn hạn		100%	
			HĐ 2: Xây dựng đề án	Hội nông dân	Trung hạn		100%	
			HĐ 3: Tập huấn kỹ thuật, xây dựng mô hình điểm	UBND xã, Hội nông dân	Trung hạn	20%		80%
			HĐ 4: Triển khai toàn xã					

4. Xác định các yếu tố dễ bị tổn thương

- Nhận xét chung:

Với tổng dân số 1.600 nhân khẩu, trong đó 428 người cao tuổi, 309 trẻ em, có 26 người khuyết tật và 19 người bị bệnh hiểm nghèo. Có 180 nhà bán kiên cố và nhà tạm, dễ sập, 160 hộ ở nhà ven sông, và đặc thù xã ngoài đê. Với những đặc điểm trên, cùng với những diễn biến ngày càng phức tạp của thiên tai đã ảnh hưởng trầm trọng đến phần lớn đời sống người dân trong xã, kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp thuần túy, không có ngành nghề phụ, bên cạnh đó do nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân còn hạn chế, cũng do điều kiện kinh tế còn khó khăn nên trên địa bàn toàn xã các yếu tố nằm trong tình trạng dễ bị tổn thương còn nhiều

- TTDBTT toàn xã:

❖ An toàn công đồng

+ **Vật chất:** 160 hộ sống sát ven sông La (trong đó có 7 nhà tạm), trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo, 03 nhà văn hoá thôn xuống cấp; có 800m đường giao thông liên xóm bị hư hỏng, 40% người dân không biết bơi.

- 215 hộ chưa có nhà vệ sinh đảm bảo theo yêu cầu.
- 188 hộ chưa có chuồng gia súc trú ẩn mùa mưa, lũ
- + **Tổ chức xã hội:** Đội ngũ cán bộ xã chưa được tập huấn thường xuyên, sự phối hợp giữa các tổ chức đoàn thể chưa tốt. Chưa chủ động về được nguồn kinh phí phục vụ cho công tác PCTT trên địa bàn xã. Các tiểu ban PCTT tại các thôn chưa phát huy hết tinh thần, trách nhiệm, chưa tích cực trong tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện.
- + **Thái độ, động cơ:** Một số hộ dân còn ỷ lại, chủ quan, vẫn còn trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước, các dự án, thiếu kiến thức PCTT.

❖ Sản xuất, kinh doanh

- + **Vật chất:** Thiếu nhân lực trong thu hoạch, phương tiện sản xuất còn lạc hậu, có 10,7 ha diện tích trồng lúa, rau màu ở ven sông còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất. Chăn nuôi gia súc gia cầm vẫn còn thả rông, chuồng chưa đảm bảo.
- + **Tổ chức xã hội:** Chưa áp dụng được các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chưa tìm ra được các loại giống sản xuất phù hợp với đặc tính với điều kiện tự nhiên tại địa phương. Thiếu đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn trong sản xuất cũng như trong công tác phòng chống thiên tai. Chưa xây dựng được lịch bơm nước phù hợp phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.
- + **Nhận thức kinh nghiệm, thái độ, động cơ:** Người dân còn thiếu kiến thức và chưa áp dụng được những tiến bộ khoa học vào sản xuất, còn trông chờ vào sự hỗ trợ giống cây con, chưa áp dụng đúng lịch gieo cấy, còn chủ quan trong thu hoạch.

❖ Sức khỏe, vệ sinh môi trường

- + **Vật chất:** Trạm y tế đã xuống cấp, thiếu phương tiện khám chữa bệnh, Chưa có bác sỹ, thiếu phòng điều trị, đội ngũ y tế cộng đồng chưa có chuyên môn; người dân chưa có hệ thống cung cấp nước sạch, dùng nguồn nước trực tiếp chưa qua xử lý; Chưa có nơi thu gom và xử lý rác thải; 215 hộ có nhà vệ sinh tạm bợ; 73% số hộ chưa có chuồng chăn nuôi gia súc. Ô nhiễm môi trường, gây dịch bệnh như đau mắt đỏ, tiêu chảy, mẩn ngứa, dịch sốt xuất huyết, những năm gần đây tỷ lệ người dân mắc bệnh ung thư cao; người dân thiếu nguồn nước sạch dùng cho sinh hoạt
- + **Tổ chức xã hội:** Chính quyền chưa kêu gọi được các nguồn kinh phí để hỗ trợ, nâng cấp trạm y tế phục vụ khám chữa bệnh cho người dân. Chưa tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động người dân trong việc khám sức khỏe định kỳ.
- + **Nhận thức kinh nghiệm, thái độ, động cơ:** Người dân còn thiếu kiến thức, chưa chủ động chăm sóc sức khỏe; số người dân tham gia mua bảo hiểm y tế tự nguyện, bảo hiểm xã hội còn rất ít, còn thiếu ý thức gìn giữ vệ sinh môi trường, vứt rác bừa bãi.

5. Đánh giá năng lực phòng, chống và ứng phó của cộng đồng

- **Nhận xét chung:** Mặc dầu là một xã vùng trọng điểm thiên tai, sản xuất thuần nông, đời sống nhân dân còn khó khăn, nhưng cán bộ và nhân dân trong xã đã nỗ lực cố gắng để PCTT, Hàng năm Xã đã thành lập Ban chỉ đạo PCLB-GNTT (gồm 25 người, trong đó 19 nam 6 nữ), các thôn đã thành lập được các tiểu ban phòng chống cứu hộ cứu nạn, ngay từ đầu năm xã đã xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai và tiến hành tuyên truyền đến người dân trong xã để chủ động phòng ngừa ứng phó khi thiên tai xảy ra.

- **Năng lực PCTT của toàn xã:**

***An toàn cộng đồng:**

+ **Vật chất:** Có 260 nhà kiên cố chiếm 59%; 01 Trụ sở UBND, 01 trạm y tế, 02 trường học kiên cố; có hệ thống loa truyền thanh; có 02 xuồng phục vụ cho công tác cứu hộ cứu nạn; 380 thuyền của người dân phục vụ cho đi lại trong mùa mưa lũ; có 10,2 km kênh mương nội đồng, 25 km đường giao thông cứng; hệ thống lưới điện đã kéo đến 3 thôn của xã; 59% hộ dân có xe máy, 95% hộ có ti vi.

+ **Tổ chức xã hội:** Các tổ chức đoàn thể có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác tuyên truyền, kêu gọi, tiếp nhận các hàng hóa cứu trợ cấp phát đúng đối tượng cho bà con gặp nhiều thiệt hại trong thiên tai.

+ **Nhận thức kinh nghiệm, thái độ động cơ:** Người dân sống ngoài đê thường xuyên sống chung với lũ nên có kinh nghiệm, một số hộ dân đã có ý thức phòng chống thiên tai, xây dựng các công trình chống lũ cho gia súc, gia cầm; biết cách dự trữ lương thực, thực phẩm trước mùa mưa bão.

***Sản xuất, kinh doanh:**

+ **Vật chất:** 713 người trong độ tuổi lao động có sức khỏe, 10% hộ dân có máy cày, 50% hộ dân có chuồng chăn nuôi đảm bảo; Một số hộ dân đã thực hiện nghiêm chủ trương chuyển đổi từ trồng lúa sang loại cây trồng khác phù hợp với đặc tính tự nhiên của địa phương.

+ **Tổ chức xã hội:** Chính quyền kêu gọi sự hỗ trợ con giống, cây giống cho bà con. Tổ chức giúp đỡ, thăm hỏi và tuyên truyền các chủ trương chính sách về sản xuất nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

+ **Nhận thức kinh nghiệm, thái độ động cơ:** Người dân cần cù chịu khó, lam lũ với ruộng đồng, biết giúp đỡ hỗ trợ nhau trong cuộc sống nhất là khi thiên tai xảy ra.

* **Sức khỏe, VSMT**

+ **Vật chất:** Có trạm y tế; 235 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo; Có cán bộ thú y viên.

Tổ chức khám bệnh, tiêm phòng định kỳ cho trẻ em và chị em phụ nữ định kỳ

+ **Tổ chức xã hội:** Hàng tháng, quý tổ chức ra quân làm vệ sinh môi trường, thu gom và xử lý rác thải, nạo vét kênh mương; tổ chức các cuộc tuyên truyền tìm hiểu ngày môi trường thế giới, vận động bà con tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội .

+ **Nhận thức kinh nghiệm, thái độ, động cơ:** Một số người dân có kinh nghiệm trong chăm sóc sức khỏe, đa số người dân đã đến trạm y tế để khám chữa bệnh

Các nguồn lực trên ở đâu, do ai đang quản lý, sử dụng; Nhận thức, kinh nghiệm, kỹ năng của cộng đồng và người dân có thể được huy động và sử dụng trong phòng, chống thiên tai?.

6. Đánh giá mức độ nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân

Qua đánh giá ở 3 thôn, cho thấy:

- Nhận thức của cộng đồng về rủi ro thiên tai và BĐKH còn thấp.
- Người dân chưa hiểu hoặc hiểu rất hạn chế về thiên tai liên quan đến BĐKH.
- Người dân đã có một số kinh nghiệm dân gian về phòng tránh thiên tai nhưng còn rất ít, đặc biệt là áp dụng các kinh nghiệm dân gian đó trong điều kiện thích ứng BĐKH.
- Người dân còn chủ quan trước thiên tai.
- Ý thức của một bộ phận cộng đồng trong phòng tránh thiên tai chưa cao, không tuân thủ nghiêm các quy định sơ tán, di dời khi thiên tai xảy ra.

III. Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả

1. Tổ chức phòng ngừa

a) Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về phòng, chống thiên tai.

- Cấp ủy Đảng, chính quyền luôn luôn xác định nhiệm vụ phòng chống thiên tai là 1 nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành.

- Các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội phải xây dựng phương án lồng vào các nội dung hoạt động của tổ chức mình để vận động đoàn viên hội viên tích cực thực hiện.

- Trường tiểu học đưa vào nội dung giảng dạy cho học sinh về phòng chống thiên tai đặc biệt là các rủi ro thiên tai có thể xảy ra trong bảo lụt như: Chết đuối, các loại dịch bệnh như sốt xuất huyết, đau mắt đỏ

- Phối hợp với các tổ chức mở lớp tập huấn nhằm nâng cao nhận thức phòng chống thiên tai cho cán bộ các cấp và nhân dân.

b) Tăng cường hệ thống thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền và giáo dục luật phòng chống thiên tai tổ chức các cuộc thi, các cuộc tìm hiểu về phòng chống thiên tai trong nhân dân và trong học sinh.

- Nâng cấp hệ thống truyền thanh của xã để kịp thời tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước các chương trình phát triển kinh tế của địa phương đặc biệt cho công tác chỉ huy theo phương châm 4 tại chỗ của ban chỉ huy phòng chống thiên tai.

c) Quy hoạch vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai; rà soát, xác định khu vực nguy hiểm, có kế hoạch di dời dân cư ra khỏi vùng có rủi ro thiên tai cao.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch các khu dân cư đặc biệt là khu dân cư mới dọc đường huyện lộ 3 để di dời 15 hộ dân vùng ngập lụt sâu ở 3 thôn lên vùng tránh lũ an toàn

d) Chuẩn bị về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị và nhu yếu phẩm phục vụ ứng phó thiên tai. Quản lý tốt lực lượng xung kích, nắm chắc số lượng, tổ chức huấn luyện công tác PCTT- TKCN, đảm bảo chấp hành tốt lệnh điều động khi có tình huống xảy ra. Kiểm tra, rà soát mua sắm thêm các trang thiết bị phục vụ cho công tác PCTT như: xuồng, thuyền, áo phao, pháo cứu sinh, máy phát điện, loa cầm tay.

đ) Thực hiện tổng hợp các giải pháp: công trình và phi công trình ? .

2. Xây dựng phương án ứng phó

2.1. Phương án ứng phó thiên tai bao gồm một số nội dung chính sau đây:

a) Bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và công trình trọng điểm bao gồm Cầu Đò Hào, cầu Nghè, cầu Đền, cầu Bôi, Trụ sở, trạm y tế, trường học, hệ thống đường điện, hệ thống truyền thanh...;

b) Phương án và địa điểm sơ tán, bảo vệ người, tài sản, bảo vệ sản xuất; Di chuyển người và tài sản từ nơi không an toàn về nơi an toàn.

c) Đảm bảo an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc: trong quá trình chỉ huy điều hành

d) Phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

đ) Xác định nguồn nhân lực ứng phó thiên tai;

Huy động mọi nguồn lực sẵn có trong nhân dân. Khi có trường hợp khẩn cấp đề nghị cấp trên bổ sung thêm lực lượng để giúp địa phương ứng phó và khắc phục hậu quả sau thiên tai.

e) Chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho hoạt động phòng, chống thiên tai (theo phương châm bốn tại chỗ: chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ);

f) Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai;

h) Tổ chức thường trực, trực ban cập nhật thông tin diễn biến thiên tai; chuẩn bị địa điểm sơ tán; tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai.

2.2. Phương án ứng phó cho một số loại thiên tai cụ thể:

*** Đối với, bão:**

- Tổ chức tuyên truyền nhân dân neo chằng nhà cửa, phát dọn cây cối có nguy cơ đổ sập nhà hoặc ách tắc giao thông;

- Phân công trực ban 24/24h, huy động lực lượng sẵn sàng ứng cứu khi có tình huống xảy ra.

- Sơ tán người và tài sản đến những điểm an toàn;

- Tổ chức khắc phục kịp thời các thiệt hại do bão gây ra.

*** Đối với lụt:**

- Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không đảm bảo an toàn; tập trung triển khai biện pháp đảm bảo an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp;

Phương án và địa điểm sơ tán người và tài sản khi có báo động 3, di dời 215 hộ dân từ nơi trú ẩn không an toàn về nơi an toàn. Cụ thể: Thôn Vĩnh Đại sơ tán về Trụ sở UBND xã, Trạm y tế; Thôn Vĩnh Hòa sơ tán về Trường học tiểu học, Thôn Vĩnh Phúc sơ tán đến Trường Mầm non.

- Thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn đối với nhà cửa, công sở, trạm y tế, trường học, công trình và cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng trong địa bàn xã;

- Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất;

- Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai; công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng;

- Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, khu vực và tuyến đường bị ngập, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do lũ lụt hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác;

- Đảm bảo giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;

- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;

- Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;

- Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

* *Đối với hạn hán:*

- Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán;

- Kiến nghị ưu tiên cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm;

- Phối hợp với các đơn vị hữu quan trong việc quan trắc độ mặn, điều chỉnh lịch bơm nước phục vụ sản xuất phù hợp tránh nhiễm mặn ảnh hưởng đến cây trồng.

- Vận động nhân dân xây dựng các bể chứa nước ngọt, sử dụng tiết kiệm, chống thất thoát nước;

* *Đối với rét hại:*

- Triển khai biện pháp chống rét cho người, đặc biệt cho đối tượng dễ bị tổn thương;

- Triển khai chống rét và đảm bảo nguồn thức ăn cho gia súc;

- Triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp. Hướng dẫn nhân dân bắc mạ theo quy trình phủ nilông và giữ nước tại chân ruộng đối với các diện tích lúa mới cấy.

* *Đối với nhiễm mặn:*

- Triển khai các phương án chống nhiễm mặn, như:

Vận động nhân dân xây dựng các bể chứa nước ngọt, sử dụng tiết kiệm, chống thất thoát nước;

Khơi thông kênh dẫn đầu nguồn tưới, bố trí các loại giống cây trồng phù hợp.

- Xây dựng nhà máy nước, đảm bảo cung cấp nước sạch cho 100% hộ dân.

3. Tổ chức khắc phục hậu quả

3.1. Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu khác và hỗ trợ tâm lý để ổn định đời sống của người dân:

- Cấp cứu kịp thời người gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích;

- Tiếp tục sơ tán người ra khỏi nơi nguy hiểm, ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương;

- Lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc trung dụng có thời hạn trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế tại khu vực có thiên tai để tiếp nhận cấp cứu người bị nạn;

- Xác định đối tượng cần được cứu trợ bao gồm cá nhân bị thương, hộ gia đình có người bị chết; hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, không có lương thực, nước uống và nhu yếu phẩm khác có nguy cơ ảnh hưởng tới tính mạng và sức khỏe, đặc biệt quan tâm tới đối tượng dễ bị tổn thương;

- Huy động người, vật tư, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh để tham gia cứu chữa người bị nạn;

- Dựng các lán trại tạm thời cho người dân bị mất nhà ở;

- Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước sạch và nhu yếu phẩm thiết yếu.

3.2. Thống kê, đánh giá thiệt hại, nhu cầu cần cứu trợ:

- Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và đề xuất phương án khắc phục hậu quả;

- Kiến nghị hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm thiết yếu khác để ổn định đời sống của người dân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai;

- Kiến nghị hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu thiết yếu khác để phục hồi sản xuất;

- Tổ chức vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai;

- Lập kế hoạch và đề xuất sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng.

V. Tổ chức thực hiện

1. Phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện

a- Kiện toàn Ban chỉ đạo PCTT - TKCN của xã với tổng số: 25đ/c gồm có 3 trưởng thôn, còn lại là các ngành, tổ chức đoàn thể xã hội.

b- Phân công các thành viên phụ trách các khu vực

THÔN	Cán bộ theo dõi	Chức vụ	điện thoại	Ghi chú
VĨNH ĐẠI	Phan Huy Nhã	Chủ Nhiệm Htx	0983.113.859	
VĨNH PHÚC	Võ Văn Linh	CT Hội ND xã	01234.105.280	
VĨNH HÒA	Nguyễn Quốc Hạnh	Xã Đội Trưởng	0972.262.792	

+ Ông Trần ngọc Anh phụ trách VH TT: Chuẩn bị thật tốt công tác thông tin kịp thời, liên tục.

+ Bà Phan Thị Phương trưởng trạm y tế: Chuẩn bị các phương tiện của ngành quy định đảm bảo ứng phó, cấp cứu... trực đảm bảo 24/24 giờ.

+ Ông Nguyễn Xuân Thảo Tài chính xã: Bố trí kinh phí đáp ứng kịp thời khi có tình huống xấu xảy ra, đảm bảo cơ sở vật chất kịp thời.

+ Trường học: Ông Phạm Phúc Thọ - Hiệu trưởng trường tiểu học. Bà Trần Thị Minh Hoa – Hiệu trưởng trường Mầm non. Chủ động kiểm tra các trang thiết bị và nhà cửa của các điểm trường thuộc nhà trường quản lý để có thông báo kịp thời về BCĐ PCTT xã.

+ Các Trưởng thôn của từng thôn phụ trách trực tiếp thôn mình quản lý, nắm chắc các hộ gia đình khi có sự cố xảy ra. Chỉ đạo huy động lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, vật tư tại chỗ. Báo cáo nhanh BCĐ PCTT xã kịp thời.

+ Phân công trực 24/24 giờ: Khi có Chỉ thị của cấp trên gửi xuống về phòng chống bão lũ khi đổ bộ vào nước ta.

c. Ông Nguyễn Quốc Hạnh - chỉ huy trưởng quân sự xã, chuẩn bị 22 quân số tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, khi bão, lụt xảy ra trên địa bàn, làm thiệt hại người và tài sản của nhân dân, phải huy động được ngay để ứng phó kịp thời.

d. Ông Đường Xuân Trường – Trưởng Công an xã: Chuẩn bị thật tốt, làm tốt công tác an ninh trên địa bàn, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của nhân dân, không để xảy ra mất, thất thoát khi bão, lụt xảy ra trên địa bàn, làm thiệt hại đến người và tài sản của nhân dân, thu thập các thông tin kịp thời để xử lý.

- Khi có bão, nước lũ lớn, tổ chức làm barie gác các cầu, tuyến giao thông bị ngập sâu trên địa bàn không cho người và phương tiện qua lại nhằm đảm bảo tính mạng, tài sản của nhân dân.

- Đảm bảo giao thông thông suốt.

e. Lực lượng công an và dân quân phối kết hợp tuần tra bảo vệ ANTT và TTATXH trên địa bàn trong thời gian mưa bão. Bố trí lực lượng quân số đủ đảm bảo công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, cơ sở vật chất phải đáp ứng kịp thời khi có tình huống xảy ra trên địa bàn.

f. Tất cả các ngành, các cấp phải xây dựng kế hoạch của ngành mình và cấp mình về công tác PCTT - TKCN, xây dựng phù hợp với thực tế của ngành mình khi có tình huống, thời tiết diễn biến xấu làm thiệt hại người và tài sản, huy động được ngay.

g. Các ngành, các cấp, Ban chỉ đạo PCTT - TKCN xã theo dõi thường xuyên nắm chắc tình hình khu vực được phân công quản lý. Báo cáo kịp thời về Ban chỉ đạo

PCTT - TKCN xã và báo cáo Ban chỉ đạo PCTT - TKCN huyện Bình Liêu kịp thời khi có hiện tượng, hiểm họa hoặc thảm họa xảy ra trên địa bàn để đối phó được kịp thời hạn chế thiệt hại xảy ra do mưa bão gây ra.

- Tiếp tục vận động các hộ gia đình nằm ở khu vực có nguy cơ sạt lở ra khỏi khu vực tiếp tục ổn định lại sản xuất.

2. Công tác đảm bảo:

a. Đảm bảo thông tin liên lạc khi mưa bão, lũ xảy ra. Các thôn báo cáo về xã, Ban chỉ huy PCTT - TKCN xã qua các số điện thoại:

- Văn phòng UBND xã: Bà Cù Thị Huyền
- Phòng Bí thư Đảng ủy xã: Ông Hà Văn Dân – Phó Bí thư Đảng ủy.
- Phòng HĐND xã: Ông Nguyễn Văn Thao – CT HĐND xã
- Phòng Chủ tịch UBND xã: Ông Đậu Ngọc Châu
- Phòng Phó Chủ tịch UBND xã: Ông Nguyễn Quang Việt – PCT UBND xã
- Phòng Công an xã: Ông Đường Xuân Trường – Trưởng Công an xã
- Phòng Quân sự xã: Ông Nguyễn Quốc Hạnh – Chỉ huy trưởng quân sự xã

b. Đảm bảo cơ động:

- Mỗi một hộ gia đình ít nhất có 01 người tham gia cơ động có thuyền, bè hoặc xêng, xà beng và các phương tiện khác để tham gia ứng cứu kịp thời khi có tình huống xảy ra.

- Trong những ngày bão lụt (không thuộc giờ hành chính) phân công các thành viên trực ban và thanh toán chế độ làm thêm giờ theo quy định.

3- Giám sát đánh giá:

Cần có kế hoạch giám sát và đánh giá quá trình và kết quả thực hiện: Nhóm đánh giá và giám sát có 5 ông, bà và nhiệm vụ của từng thành viên được phân công (có Quyết định kèm theo).

Kinh phí cho hoạt động giám sát đánh giá được trích từ quỹ PCTT của xã.

Định kỳ mỗi tháng nhóm đánh giá, giám sát có trách nhiệm báo cáo kết quả đánh giá và tiến độ với chủ tịch UBND xã và BCH –PCTT của xã.

4. Tổng kết báo cáo rút kinh nghiệm, cập nhật và chuẩn bị kế hoạch cho năm sau và những năm tiếp theo

Nêu ra được các bài học cần rút kinh nghiệm, những thông tin cần cập nhật, những hoạt động cần phải điều chỉnh ...

Biểu dương, khen thưởng, kỷ luật (nếu có); nhân rộng các điển hình tiên tiến, tham khảo chia sẻ thông tin với các xã bạn và cộng đồng.

Đề xuất kiến nghị với cấp có thẩm quyền giải quyết những việc còn tồn đọng.

Góp ý cho cấp trên về những chỉ đạo điều hành chưa hợp lý trong công tác phòng, chống thiên tai.

Đức Vĩnh, Ngày tháng năm 2014

CHỦ TỊCH UBND XÃ

Đậu Ngọc Châu

4. Xác định các yếu tố dễ bị tổn thương

- *Nhận xét chung:* Với tổng dân số 1.600 nhân khẩu, trong đó 428 người cao tuổi, 309 trẻ em, có 26 người khuyết tật và 19 người bị bệnh hiểm nghèo. Có 180 nhà bán kiên cố và nhà tạm, dễ sập, 160 hộ ở nhà ven sông, và đặc thù xã ngoài đê. Với những đặc điểm trên, cùng với những diễn biến ngày càng phức tạp của thiên tai đã ảnh hưởng trầm trọng đến phần lớn đời sống người dân trong xã, kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp thuần túy, không có ngành nghề phụ, bên cạnh đó do nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân còn hạn chế, cũng do điều kiện kinh tế còn khó khăn nên trên địa bàn toàn xã các yếu tố nằm trong tình trạng dễ bị tổn thương còn nhiều.

- An toàn công đồng

+ *Vật chất:* 160 hộ sống sát ven sông La (trong đó có 7 nhà tạm), trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo, 03 nhà văn hoá thôn xuống cấp; có 800m đường giao thông liên xóm bị hư hỏng, 40% người dân không biết bơi.

- 215 hộ chưa có nhà vệ sinh đảm bảo theo yêu cầu.

- 188 hộ chưa có chuồng gia súc trú ẩn mùa mưa, lũ

+ *Tổ chức xã hội:* Đội ngũ cán bộ xã chưa được tập huấn thường xuyên, sự phối hợp giữa các tổ chức đoàn thể chưa tốt. Chưa chủ động về được nguồn kinh phí phục vụ cho công tác PCTT trên địa bàn xã. Các tiểu ban PCTT tại các thôn chưa phát huy hết tinh thần, trách nhiệm, chưa tích cực trong tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện.

+ *Thái độ, động cơ:* Một số hộ dân còn ỷ lại, chủ quan, vẫn còn trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước, các dự án, thiếu kiến thức PCTT.

- Sản xuất, kinh doanh

+ *Vật chất:* Thiếu nhân lực trong thu hoạch, phương tiện sản xuất còn lạc hậu, có 10,7 ha diện tích trồng lúa, rau màu ở ven sông còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất. Chăn nuôi gia súc gia cầm vẫn còn thả rông, chuồng chưa đảm bảo.

+ *Tổ chức xã hội:* Chưa áp dụng được các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất, chưa tìm ra được các loại giống sản xuất phù hợp với đặc tính với điều kiện tự nhiên tại địa phương. Thiếu đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn trong sản xuất cũng như trong công tác phòng chống thiên tai. Chưa xây dựng được lịch bơm nước phù hợp phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

+ *Nhận thức kinh nghiệm, thái độ, động cơ:* Người dân còn thiếu kiến thức và chưa áp dụng được những tiến bộ khoa học vào sản xuất, còn trông chờ vào sự hỗ trợ giống cây con, chưa áp dụng đúng lịch gieo cấy, còn chủ quan trong thu hoạch.

- Sức khỏe, vệ sinh môi trường

+ *Vật chất:* Trạm y tế đã xuống cấp, thiếu phương tiện khám chữa bệnh, Chưa có bác sỹ, thiếu phòng điều trị, đội ngũ y tế cộng đồng chưa có chuyên môn; người dân chưa có hệ thống cung cấp nước sạch, dùng nguồn nước trực tiếp chưa qua xử lý; Chưa có nơi thu gom và xử lý rác thải; 215 hộ có nhà vệ sinh tạm bợ; 73% số hộ chưa có

chuồng chăn nuôi gia súc. Ô nhiễm môi trường, gây dịch bệnh như đau mắt đỏ, tiêu chảy, mẩn ngứa, dịch sốt xuất huyết, những năm gần đây tỷ lệ người dân mắc bệnh ung thư cao; người dân thiếu nguồn nước sạch dùng cho sinh hoạt

+ **Tổ chức xã hội:** Chính quyền chưa kêu gọi được các nguồn kinh phí để hỗ trợ, nâng cấp trạm y tế phục vụ khám chữa bệnh cho người dân. Chưa tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động người dân trong việc khám sức khỏe định kỳ.

+ **Nhận thức kinh nghiệm, thái độ, động cơ:** Người dân còn thiếu kiến thức, chưa chủ động chăm sóc sức khỏe; số người dân tham gia mua bảo hiểm y tế tự nguyện, bảo hiểm xã hội còn rất ít, còn thiếu ý thức gìn giữ vệ sinh môi trường, vứt rác bừa bãi.

5. Đánh giá năng lực phòng, chống và ứng phó của cộng đồng

- **Nhận xét chung:** Hàng năm Xã đã thành lập Ban chỉ đạo PCLB-GNTT (gồm 25 người, trong đó 19 nam 6 nữ), các thôn đã thành lập được các tiểu ban phòng chống cứu hộ cứu nạn, ngay từ đầu năm xã đã xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai và tiến hành tuyên truyền đến người dân trong xã.

*An toàn công đồng:

+ **Vật chất:** Có 260 nhà kiên cố chiếm 59%; 01 Trụ sở UBND, 01 trạm y tế, 02 trường học kiên cố; có hệ thống loa truyền thanh; có 02 xuồng phục vụ cho công tác cứu hộ cứu nạn; 380 thuyền của người dân phục vụ cho đi lại trong mùa mưa lũ; có 10,2 km kênh mương nội đồng, 25 km đường giao thông cứng; hệ thống lưới điện đã kéo đến 3 thôn của xã; 59% hộ dân có xe máy, 95% hộ có ti vi.

+ **Tổ chức xã hội:** Các tổ chức đoàn thể có sự phối hợp chặt chẽ trong công tác tuyên truyền, kêu gọi, tiếp nhận các hàng hóa cứu trợ cấp phát đúng đối tượng cho bà con gặp nhiều thiệt hại trong thiên tai.

+ **Nhận thức kinh nghiệm, thái độ động cơ:** Người dân sống ngoài đê thường xuyên sống chung với lũ nên có kinh nghiệm, một số hộ dân đã có ý thức phòng chống thiên tai, xây dựng các công trình chống lũ cho gia súc, gia cầm; biết cách dự trữ lương thực, thực phẩm trước mùa mưa bão.

*Sản xuất, kinh doanh:

+ **Vật chất:** 713 người trong độ tuổi lao động có sức khỏe, 10% hộ dân có máy cày, 50% hộ dân có chuồng chăn nuôi đảm bảo; Một số hộ dân đã thực hiện nghiêm chủ trương chuyển đổi từ trồng lúa sang loại cây trồng khác phù hợp với đặc tính tự nhiên của địa phương.

+ **Tổ chức xã hội:** Chính quyền kêu gọi sự hỗ trợ con giống, cây giống cho bà con. Tổ chức giúp đỡ, thăm hỏi và tuyên truyền các chủ trương chính sách về sản xuất nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

+ **Nhận thức kinh nghiệm, thái độ động cơ:** Người dân cần cù chịu khó, lam lũ với ruộng đồng, biết giúp đỡ hỗ trợ nhau trong cuộc sống nhất là khi thiên tai xảy ra.

* Sức khỏe, VSMT

+ **Vật chất:** Có trạm y tế; 235 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo; Có cán bộ thú y viên.

Tổ chức khám bệnh, tiêm phòng định kỳ cho trẻ em và chị em phụ nữ định kỳ

+ **Tổ chức xã hội:** Hàng tháng, quý tổ chức ra quân làm vệ sinh môi trường, thu gom và xử lý rác thải, nạo vét kênh mương; tổ chức các cuộc tuyên truyền tìm hiểu ngày môi trường thế giới, vận động bà con tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội .

+ **Nhận thức kinh nghiệm, thái độ, động cơ:** Một số người dân có kinh nghiệm trong chăm sóc sức khỏe, đa số người dân đã đến trạm y tế để khám chữa bệnh

Xác định rõ các nguồn lực hiện có trong xã và trong dân, những điểm mạnh, điểm yếu, khả năng có thể huy động và ứng phó trong phòng, chống thiên tai bao gồm:

- Các nguồn lực (con người, cơ sở vật chất và tài chính; các nguồn lực này ở đâu, do ai đang quản lý, sử dụng); Nhận thức, kinh nghiệm, kỹ năng của cộng đồng và người dân có thể được huy động và sử dụng trong phòng, chống thiên tai.

(Chi tiết về nguồn lực tham khảo Bảng 5).

6. Đánh giá mức độ nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân

Qua đánh giá ở 2 thôn, cho thấy:

- Nhận thức của cộng đồng về rủi ro thiên tai và BĐKH còn thấp.
- Người dân chưa hiểu hoặc hiểu rất hạn chế về hiểm họa, thiên tai.
- Người dân đã có một số kinh nghiệm dân gian về phòng tránh thiên tai nhưng còn rất ít, đặc biệt là áp dụng các kinh nghiệm dân gian đó trong điều kiện thích ứng BĐKH.

- Người dân còn chủ quan trước thiên tai.

- Ý thức của một bộ phận cộng đồng trong phòng tránh thiên tai chưa cao, không tuân thủ nghiêm các quy định sơ tán, di dời khi thiên tai xảy ra.

III. Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả

1. Tổ chức phòng ngừa

a) Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về phòng, chống thiên tai.

- Cấp ủy Đảng, chính quyền luôn luôn xác định nhiệm vụ phòng chống thiên tai là 1 nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành.

- Các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội phải xây dựng phương án lồng vào các nội dung hoạt động của tổ chức mình để vận động đoàn viên hội viên tích cực thực hiện.

- Trường tiểu học đưa vào nội dung giảng dạy cho học sinh về phòng chống thiên tai đặc biệt là các rủi ro thiên tai có thể xảy ra trong bảo lụt như: Chết đuối, các loại dịch bệnh như sốt xuất huyết, đau mắt đỏ

- Phối hợp với các tổ chức mở lớp tập huấn nhằm nâng cao nhận thức phòng chống thiên tai cho cán bộ các cấp và nhân dân.

b) Tăng cường hệ thống thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền và giáo dục luật phòng chống thiên tai tổ chức các cuộc thi, các cuộc tìm hiểu về phòng chống thiên tai trong nhân dân và trong học sinh.

- Nâng cấp hệ thống truyền thanh của xã để kịp thời tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước các chương trình phát triển kinh tế của địa phương đặc biệt cho công tác chỉ huy theo phương châm 4 tại chỗ của ban chỉ huy phòng chống thiên tai.

c) Quy hoạch vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai; rà soát, xác định khu vực nguy hiểm, có kế hoạch di dời dân cư ra khỏi vùng có rủi ro thiên tai cao.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch các khu dân cư đặc biệt là khu dân cư mới dọc đường huyện lộ 3 để di dời 15 hộ dân vùng ngập lụt sâu ở 3 thôn lên vùng tránh lũ an toàn

d) Chuẩn bị về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị và nhu yếu phẩm phục vụ ứng phó thiên tai. Quản lý tốt lực lượng xung kích, nắm chắc số lượng, tổ chức huấn luyện công tác PCTT- TKCN, đảm bảo chấp hành tốt lệnh điều động khi có tình huống xảy ra. Kiểm tra, rà soát mua sắm thêm các trang thiết bị phục vụ cho công tác PCTT như: xuồng, thuyền, áo phao, pháo cứu sinh, máy phát điện, loa cầm tay.

đ) Thực hiện tổng hợp các giải pháp: công trình và phi công trình (Chi tiết xem Mục II, Phụ lục 1).

e) Lập kế hoạch nâng cấp trường học, trạm y tế, trụ sở công, xây mới nhà văn hóa cộng đồng và công trình công cộng khác .

2. Xây dựng phương án ứng phó

2.1. Phương án ứng phó thiên tai bao gồm một số nội dung chính sau đây:

a) Bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và công trình trọng điểm bao gồm Cầu Đò Hào, cầu Nghè, cầu Đền, cầu Bôi, Trụ sở, trạm y tế, trường học, hệ thống đường điện, hệ thống truyền thanh...;

b) Phương án và địa điểm sơ tán, bảo vệ người, tài sản, bảo vệ sản xuất; Di chuyển người và tài sản từ nơi không an toàn về nơi an toàn.

c) Đảm bảo an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc: trong quá trình chỉ huy điều hành

d) Phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

đ) Xác định nguồn nhân lực ứng phó thiên tai;

Huy động mọi nguồn lực sẵn có trong nhân dân. Khi có trường hợp khẩn cấp đề nghị cấp trên bổ sung thêm lực lượng để giúp địa phương ứng phó và khắc phục hậu quả sau thiên tai.

e) Chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho hoạt động phòng, chống thiên tai (theo phương châm bốn tại chỗ: chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ);

f) Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai;

h) Tổ chức thường trực, trực ban cập nhật thông tin diễn biến thiên tai; chuẩn bị địa điểm sơ tán; tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai.

2.2. Phương án ứng phó cho một số loại thiên tai cụ thể:

* Đối với, bão:

- Tổ chức tuyên truyền nhân dân neo chằng nhà cửa, phát dọn cây cối có nguy cơ đổ sập nhà hoặc ách tắc giao thông;

- Phân công trực ban 24/24h, huy động lực lượng sẵn sàng ứng cứu khi có tình huống xảy ra.

- Sơ tán người và tài sản đến những điểm an toàn;

- Tổ chức khắc phục kịp thời các thiệt hại do bão gây ra.

** Đối với lụt:*

- Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không đảm bảo an toàn; tập trung triển khai biện pháp đảm bảo an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp;

Phương án và địa điểm sơ tán người và tài sản khi có báo động 3, di dời 215 hộ dân từ nơi trú ẩn không an toàn về nơi an toàn. Cụ thể: Thôn Vĩnh Đại sơ tán về Trụ sở UBND xã, Trạm y tế; Thôn Vĩnh Hòa sơ tán về Trường học tiểu học, Thôn Vĩnh Phúc sơ tán đến Trường Mầm non.

- Thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn đối với nhà cửa, công sở, trạm y tế, trường học, công trình và cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng trong địa bàn xã;

- Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất;

- Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai; công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng;

- Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, khu vực và tuyến đường bị ngập, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do lũ lụt hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác;

- Đảm bảo giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;

- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;

- Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;

- Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

** Đối với hạn hán:*

- Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán;

- Kiến nghị ưu tiên cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm;

- Phối hợp với các đơn vị hữu quan trong việc quan trắc độ mặn, điều chỉnh lịch bơm nước phục vụ sản xuất phù hợp tránh nhiễm mặn ảnh hưởng đến cây trồng.

- Vận động nhân dân xây dựng các bể chứa nước ngọt, sử dụng tiết kiệm, chống thất thoát nước;

** Đối với rét hại:*

- Triển khai biện pháp chống rét cho người, đặc biệt cho đối tượng dễ bị tổn thương;

- Triển khai chống rét và đảm bảo nguồn thức ăn cho gia súc;

- Triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp. Hướng dẫn nhân dân bắc mạ theo quy trình phủ nilông và giữ nước tại chân ruộng đối với các diện tích lúa mới cấy.

*** Đối với nhiễm mặn:**

- Triển khai các phương án chống nhiễm mặn, như:

Vận động nhân dân xây dựng các bể chứa nước ngọt, sử dụng tiết kiệm, chống thất thoát nước;

Khơi thông kênh dẫn đầu nguồn tưới, bố trí các loại giống cây trồng phù hợp.

- Xây dựng nhà máy nước, đảm bảo cung cấp nước sạch cho 100% hộ dân.

3. Tổ chức khắc phục hậu quả

3.1. Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu khác và hỗ trợ tâm lý để ổn định đời sống của người dân:

- Cấp cứu kịp thời người gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích;

- Tiếp tục sơ tán người ra khỏi nơi nguy hiểm, ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương;

- Lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc trung dụng có thời hạn trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế tại khu vực có thiên tai để tiếp nhận cấp cứu người bị nạn;

- Xác định đối tượng cần được cứu trợ bao gồm cá nhân bị thương, hộ gia đình có người bị chết; hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, không có lương thực, nước uống và nhu yếu phẩm khác có nguy cơ ảnh hưởng tới tính mạng và sức khỏe, đặc biệt quan tâm tới đối tượng dễ bị tổn thương;

- Huy động người, vật tư, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh để tham gia cứu chữa người bị nạn;

- Dựng các lán trại tạm thời cho người dân bị mất nhà ở;

- Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước sạch và nhu yếu phẩm thiết yếu.

3.2. Thống kê, đánh giá thiệt hại, nhu cầu cần cứu trợ:

- Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và đề xuất phương án khắc phục hậu quả;

- Kiến nghị hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm thiết yếu khác để ổn định đời sống của người dân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai;

- Kiến nghị hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu thiết yếu khác để phục hồi sản xuất;

- Tổ chức vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai;

- Lập kế hoạch và đề xuất sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng.

V. Tổ chức thực hiện

1. Phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện

a- Kiện toàn Ban chỉ đạo PCTT - TKCN của xã với tổng số: 25đ/c gồm có 3 trưởng thôn, còn lại là các ngành, tổ chức đoàn thể xã hội.

b- Phân công các thành viên phụ trách các khu vực

THÔN	Cán bộ theo dõi	Chức vụ	điện thoại	Ghi chú
VĨNH ĐẠI	Phan Huy Nhã	Chủ Nhiệm Htx	0983.113.859	
VĨNH PHÚC	Võ Văn Linh	CT Hội ND xã	01234.105.280	
VĨNH HÒA	Nguyễn Quốc Hạnh	Xã Đội Trưởng	0972.262.792	

+ Ông Trần ngọc Anh phụ trách VHHTT: Chuẩn bị thật tốt công tác thông tin kịp thời, liên tục.

+ Bà Phan Thị Phương trưởng trạm y tế: Chuẩn bị các phương tiện của ngành quy định đảm bảo ứng phó, cấp cứu... trực đảm bảo 24/24 giờ.

+ Ông Nguyễn Xuân Thảo Tài chính xã: Bố trí kinh phí đáp ứng kịp thời khi có tình huống xấu xảy ra, đảm bảo cơ sở vật chất kịp thời.

+ Trường học: Ông Phạm Phúc Thọ - Hiệu trưởng trường tiểu học. Bà Trần Thị Minh Hoa – Hiệu trưởng trường Mầm non. Chủ động kiểm tra các trang thiết bị và nhà cửa của các điểm trường thuộc nhà trường quản lý để có thông báo kịp thời về BCĐ PCTT xã.

+ Các Trưởng thôn của từng thôn phụ trách trực tiếp thôn mình quản lý, nắm chắc các hộ gia đình khi có sự cố xảy ra. Chỉ đạo huy động lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, vật tư tại chỗ. Báo cáo nhanh BCĐ PCTT xã kịp thời.

+Phân công trực 24/24 giờ: Khi có Chỉ thị của cấp trên gửi xuống về phòng chống bão lũ khi đổ bộ vào nước ta.

c. Ông Nguyễn Quốc Hạnh - chỉ huy trưởng quân sự xã, chuẩn bị 22 quân số tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, khi bão, lụt xảy ra trên địa bàn, làm thiệt hại người và tài sản của nhân dân, phải huy động được ngay để ứng phó kịp thời.

d. Ông Đường Xuân Trường – Trưởng Công an xã: Chuẩn bị thật tốt, làm tốt công tác an ninh trên địa bàn, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của nhân dân, không để xảy ra mất, thất thoát khi bão, lụt xảy ra trên địa bàn, làm thiệt hại đến người và tài sản của nhân dân, thu thập các thông tin kịp thời để xử lý.

- Khi có bão, nước lũ lớn, tổ chức làm barie gác các cầu, tuyên giao thông bị ngập sâu trên địa bàn không cho người và phương tiện qua lại nhằm đảm bảo tính mạng, tài sản của nhân dân.

- Đảm bảo giao thông thông suốt.

e. Lực lượng công an và dân quân phối kết hợp tuần tra bảo vệ ANTT và TTATXH trên địa bàn trong thời gian mưa bão. Bố trí lực lượng quân số đủ đảm bảo công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, cơ sở vật chất phải đáp ứng kịp thời khi có tình huống xảy ra trên địa bàn.

f. Tất cả các ngành, các cấp phải xây dựng kế hoạch của ngành mình và cấp mình về công tác PCTT - TKCN, xây dựng phù hợp với thực tế của ngành mình khi có tình huống, thời tiết diễn biến xấu làm thiệt hại người và tài sản, huy động được ngay.

g. Các ngành, các cấp, Ban chỉ đạo PCTT - TKCN xã theo dõi thường xuyên nắm chắc tình hình khu vực được phân công quản lý. Báo cáo kịp thời về Ban chỉ đạo PCTT - TKCN xã và báo cáo Ban chỉ đạo PCTT - TKCN huyện Bình Liêu kịp thời khi có hiện tượng, hiểm họa hoặc thảm họa xảy ra trên địa bàn để đối phó được kịp thời hạn chế thiệt hại xảy ra do mưa bão gây ra.

- Tiếp tục vận động các hộ gia đình nằm ở khu vực có nguy cơ sạt lở ra khỏi khu vực tiếp tục ổn định lại sản xuất.

2. Công tác đảm bảo:

a. Đảm bảo thông tin liên lạc khi mưa bão, lũ xảy ra. Các thôn báo cáo về xã, Ban chỉ huy PCTT - TKCN xã qua các số điện thoại:

- Văn phòng UBND xã: Bà Cù Thị Huyền
- Phòng Bí thư Đảng ủy xã: Ông Hà Văn Dần – Phó Bí thư Đảng ủy.
- Phòng HĐND xã: Ông Nguyễn Văn Thao – CT HĐND xã
- Phòng Chủ tịch UBND xã: Ông Đậu Ngọc Châu
- Phòng Phó Chủ tịch UBND xã: Ông Nguyễn Quang Việt – PCT UBND xã
- Phòng Công an xã: Ông Đường Xuân Trường – Trưởng Công an xã
- Phòng Quân sự xã: Ông Nguyễn Quốc Hạnh – Chỉ huy trưởng quân sự xã

b. Đảm bảo cơ động:

- Mỗi một hộ gia đình ít nhất có 01 người tham gia cơ động có thuyền, bè hoặc xèng, xà beng và các phương tiện khác để tham gia ứng cứu kịp thời khi có tình huống xảy ra.

- Trong những ngày bão lụt (không thuộc giờ hành chính) phân công các thành viên trực ban và thanh toán chế độ làm thêm giờ theo quy định.

3- Giám sát đánh giá:

Cần có kế hoạch giám sát và đánh giá quá trình và kết quả thực hiện: Nhóm đánh giá và giám sát có 5 ông ,bà và nhiệm vụ của từng thành viên được phân công (có Quyết định kèm theo).

Kinh phí cho hoạt động giám sát đánh giá được trích từ quỹ PCTT của xã.

Định kỳ mỗi tháng nhóm đánh giá, giám sát có trách nhiệm báo cáo kết quả đánh giá và tiến độ với chủ tịch UBND xã và BCH –PCTT của xã.

4. Tổng kết báo cáo rút kinh nghiệm, cập nhật và chuẩn bị kế hoạch cho năm sau và những năm tiếp theo

Nêu ra được các bài học cần rút kinh nghiệm, những thông tin cần cập nhật, những hoạt động cần phải điều chỉnh ...

Biểu dương, khen thưởng, kỷ luật (nếu có); nhân rộng các điển hình tiên tiến, tham khảo chia sẻ thông tin với các xã bạn và cộng đồng.

Đề xuất kiến nghị với cấp có thẩm quyền giải quyết những việc còn tồn đọng.

Góp ý cho cấp trên về những chỉ đạo điều hành chưa hợp lý trong công tác phòng, chống thiên tai.

Đức Vĩnh, Ngày tháng năm 2014
CHỦ TỊCH UBND XÃ

Đậu Ngọc Châu